

BÁO CÁO THU CHI QUẢN CƠM 2,000đ SÀI GÒN
THÁNG 10/2023
(Kèm theo bảng chi tiết chi chợ hàng ngày)

| Ngày tháng | Chi tiết | Thu | Chi | Tồn |
|------------------------------|-------------------------------------------|-----------|-----------|----------------------|
| Tồn đầu tháng 10/2023 | | | | 3,598,557,982 |
| 10/1/2023 | Chị Hong Phuc ủng hộ KTX | 200,000 | | 3,598,757,982 |
| 10/1/2023 | Chi phí ngày 01/10/1023 | | 1,067,000 | 3,597,690,982 |
| 10/2/2023 | Chi phí ngày 02/10/1023 | | 1,236,316 | 3,596,454,666 |
| 10/3/2023 | Anh Nguyen Thai Dien ủng hộ KTX | 100,000 | | 3,596,554,666 |
| 10/3/2023 | Anh Nguyễn Văn Thắng (KonTum) ủng hộ KTX | 300,000 | | 3,596,854,666 |
| 10/3/2023 | ANh Tăng Quân Nam (Q10) CMTX T10 | 3,000,000 | | 3,599,854,666 |
| 10/3/2023 | Chị ADTB CMTX T10 | 500,000 | | 3,600,354,666 |
| 10/3/2023 | Chị Hoa (Q4) ủng hộ KTX | 500,000 | | 3,600,854,666 |
| 10/3/2023 | Tiền bán phiếu cơm ngày 03/10/23 (265ph). | 530,000 | | 3,601,384,666 |
| 10/3/2023 | Chi phí ngày 03/10/1023 | | 385,000 | 3,600,999,666 |
| 10/4/2023 | Chị Nguyen Thi Tuyet Anh ủng hộ KTX | 2,000,000 | | 3,602,999,666 |
| 10/4/2023 | Chị To Hien Trinh CMTX T10 | 500,000 | | 3,603,499,666 |
| 10/4/2023 | Chi phí ngày 04/10/1023 | | 1,470,000 | 3,602,029,666 |
| 10/5/2023 | Anh (chị) Nhat Thu ủng hộ KTX | 300,000 | | 3,602,329,666 |
| 10/5/2023 | Chị Nguyen Thi Thuy Trang ủng hộ KTX | 200,000 | | 3,602,529,666 |
| 10/5/2023 | Chú Tự (Q10) ủng hộ KTX | 1,000,000 | | 3,603,529,666 |
| 10/5/2023 | Tiền bán phiếu cơm ngày 05/10/23 (248ph). | 496,000 | | 3,604,025,666 |
| 10/5/2023 | Chi phí ngày 05/10/1023 | | 230,000 | 3,603,795,666 |
| 10/7/2023 | Chị Xuân (Q10) ủng hộ KTX | 2,000,000 | | 3,605,795,666 |
| 10/7/2023 | Tiền bán phiếu cơm ngày 07/10/23 (220ph). | 440,000 | | 3,606,235,666 |
| 10/7/2023 | Wayne ủng hộ KTX: 1,500,000đ. | 1,500,000 | | 3,607,735,666 |
| 10/7/2023 | Chi phí ngày 07/10/1023 | | 1,060,000 | 3,606,675,666 |
| 10/8/2023 | OB Nghia Than ủng hộ KTX | 300,000 | | 3,606,975,666 |

| Ngày tháng | Chi tiết | Thu | Chi | Tồn |
|------------|----------------------------------------------------|-----------|-----------|---------------|
| 10/9/2023 | Anh chị Nguyen Duc, Vo T Sam, Doan T Nghi CMTX T10 | 500,000 | | 3,607,475,666 |
| 10/9/2023 | Anh Hùng (Q11) ủng hộ KTX | 5,000,000 | | 3,612,475,666 |
| 10/9/2023 | Chi phí ngày 09/10/1023 | | 199,000 | 3,612,276,666 |
| 10/10/2023 | Anh Do Huu Minh CMTX T10 | 500,000 | | 3,612,776,666 |
| 10/10/2023 | Anh Khuong ủng hộ KTX | 200,000 | | 3,612,976,666 |
| 10/10/2023 | Anh Tung ủng hộ KTX | 200,000 | | 3,613,176,666 |
| 10/10/2023 | Chị Tú (Phú Nhuận) ủng hộ KTX | 500,000 | | 3,613,676,666 |
| 10/10/2023 | Gia Đình Minh Thảo CMTX T10 | 5,000,000 | | 3,618,676,666 |
| 10/10/2023 | Tiền bán phiếu cơm ngày 10/10/23 (249ph). | 498,000 | | 3,619,174,666 |
| 10/10/2023 | Chi phí ngày 01/10/1023 | | 250,000 | 3,618,924,666 |
| 10/11/2023 | Chi phí ngày 11/10/1023 | | 1,280,000 | 3,617,644,666 |
| 10/12/2023 | Chị Lê Ngọc Thanh (Q10) ủng hộ KTX | 500,000 | | 3,618,144,666 |
| 10/12/2023 | MTQ ấn danh ủng hộ KTX | 250,000 | | 3,618,394,666 |
| 10/12/2023 | Tiền bán phiếu cơm ngày 12/10/23 (238ph). | 476,000 | | 3,618,870,666 |
| 10/12/2023 | Chi phí ngày 12/10/1023 | | 4,101,000 | 3,614,769,666 |
| 10/14/2023 | Chị Hồ Thanh Phương (Q5) ủng hộ KTX | 500,000 | | 3,615,269,666 |
| 10/14/2023 | CTy mỹ phẩm Minh Phương (Q7) ủng hộ KTX | 2,000,000 | | 3,617,269,666 |
| 10/14/2023 | Tiền bán phiếu cơm ngày 14/10/23 (276ph). | 552,000 | | 3,617,821,666 |
| 10/14/2023 | Chi phí ngày 14/10/1023 | | 305,000 | 3,617,516,666 |
| 10/15/2023 | Chị Tran Nguyen Thuy Phuong ủng hộ KTX | 2,000,000 | | 3,619,516,666 |
| 10/16/2023 | Chị Ngọc ANh ủng hộ KTX | 200,000 | | 3,619,716,666 |
| 10/17/2023 | Anh Lê Hoàng (Q8) ủng hộ KTX | 1,000,000 | | 3,620,716,666 |
| 10/17/2023 | Tiền bán phiếu cơm ngày 17/10/23 (286ph). | 572,000 | | 3,621,288,666 |
| 10/17/2023 | Chi phí ngày 17/10/1023 | | 215,000 | 3,621,073,666 |
| 10/18/2023 | Chị Hiền (Q10) ủng hộ KTX | 2,000,000 | | 3,623,073,666 |
| 10/18/2023 | Chị Hong Phuc ủng hộ KTX | 300,000 | | 3,623,373,666 |
| 10/18/2023 | Chị Ngan ủng hộ KTX | 300,000 | | 3,623,673,666 |
| 10/19/2023 | Chị Hào (Q11) ủng hộ KTX | 2,000,000 | | 3,625,673,666 |

| Ngày tháng | Chi tiết | Thu | Chi | Tồn |
|------------|-------------------------------------------|------------|-----------|---------------|
| 10/19/2023 | Chị Huyền VK (Pháp) ủng hộ KTX | 2,000,000 | | 3,627,673,666 |
| 10/19/2023 | Tiền bán phiếu com ngày 19/10/23 (280ph). | 560,000 | | 3,628,233,666 |
| 10/19/2023 | Chi phí ngày 19/10/1023 | | 2,665,940 | 3,625,567,726 |
| 10/20/2023 | Chi phí ngày 20/10/1023 | | 1,496,000 | 3,624,071,726 |
| 10/21/2023 | Anh(chị) Phương ủng hộ KTX | 200,000 | | 3,624,271,726 |
| 10/21/2023 | Chị Kim Quyên ủng hộ KTX | 200,000 | | 3,624,471,726 |
| 10/21/2023 | Crumbs Cookies For Love ủng hộ KTX | 7,500,000 | | 3,631,971,726 |
| 10/21/2023 | CTy Lá Phong (Q11) ủng hộ KTX | 2,000,000 | | 3,633,971,726 |
| 10/21/2023 | Em Khanh (Q3) ủng hộ KTX | 500,000 | | 3,634,471,726 |
| 10/21/2023 | Tiền bán phiếu com ngày 21/10/23 (293ph). | 586,000 | | 3,635,057,726 |
| 10/21/2023 | Chi phí ngày 21/10/1023 | | 200,000 | 3,634,857,726 |
| 10/23/2023 | Anh(chị) Quyên ủng hộ KTX | 10,000,000 | | 3,644,857,726 |
| 10/23/2023 | Chị Doit CMTX T10 | 1,000,000 | | 3,645,857,726 |
| 10/23/2023 | Chi phí ngày 23/10/1023 | | 1,747,000 | 3,644,110,726 |
| 10/24/2023 | Chị Vũ Thị Kim Xuân ủng hộ KTX: 100USD. | 2,430,000 | | 3,646,540,726 |
| 10/24/2023 | Cô Nữ (Q10) ủng hộ KTX | 100,000 | | 3,646,640,726 |
| 10/24/2023 | Cô Thanh (Q10) ủng hộ KTX | 100,000 | | 3,646,740,726 |
| 10/24/2023 | Lãi STK 13T | 71,879,178 | | 3,718,619,904 |
| 10/24/2023 | Nhóm Thiện Tâm (Q10) ủng hộ KTX | 4,400,000 | | 3,723,019,904 |
| 10/24/2023 | Tiền bán phiếu com ngày 24/10/23 (289ph). | 578,000 | | 3,723,597,904 |
| 10/24/2023 | Tiền bán phiếu com ngày 24/10/23 (289ph). | 578,000 | | 3,724,175,904 |
| 10/24/2023 | Chi phí ngày 24/10/1023 | | 250,000 | 3,723,925,904 |
| 10/25/2023 | Lãi T10 ATM | 9,524 | | 3,723,935,428 |
| 10/26/2023 | Tiền bán phiếu com ngày 26/10/23 (279ph). | 558,000 | | 3,724,493,428 |
| 10/26/2023 | Chi phí ngày 26/10/1023 | | 255,000 | 3,724,238,428 |
| 10/27/2023 | Chi phí ngày 27/10/1023 | | 2,480,000 | 3,721,758,428 |
| 10/28/2023 | Tiền bán phiếu com ngày 28/10/23 (234ph). | 468,000 | | 3,722,226,428 |
| 10/28/2023 | Chi phí ngày 28/10/1023 | | 440,000 | 3,721,786,428 |

| Ngày tháng | Chi tiết | Thu | Chi | Tồn |
|-------------|-------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------|
| 10/29/2023 | Anh Lê Kim Bằng (Mỹ Tho) ủng hộ KTX | 1,000,000 | | 3,722,786,428 |
| 10/29/2023 | Chị Lê Kim Hiền (Mỹ) ủng hộ KTX | 1,000,000 | | 3,723,786,428 |
| 10/31/2023 | Lãi STK 13T | 56,807,014 | | 3,780,593,442 |
| 10/31/2023 | Tiền bán phiếu cơm ngày 31/10/23 (336ph). | 672,000 | | 3,781,265,442 |
| 10/31/2023 | Chi phí ngày 31/10/1023 | | 15,110,000 | 3,766,155,442 |
| Tổng | | 204,039,716 | 36,442,256 | 3,766,155,442 |

| Chi tiết | Thu | Chi | Tồn |
|--------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------|
| * Tồn đầu kì | | | 3,598,557,982 |
| Tiền lãi | 128,695,716 | | |
| CMTX | 11,000,000 | | |
| CMKTX | 56,780,000 | | |
| Tiền bán phiếu (3,782 phiếu) | 7,564,000 | | |
| Tổng chi phí | | 36,442,256 | |
| * Tồn quỹ tháng 10/2023 | 204,039,716 | 36,442,256 | 3,766,155,442 |

TỔNG HỢP CHI PHÍ THEO NGÀY THÁNG 10/2023

| Ngày | DIỄN GIẢI | ĐVT | SỐ LƯỢNG | ĐƠN GIÁ | THÀNH TIỀN |
|------------------|-----------------------------|-------|----------|---------|------------------|
| 01/10/23 | Thu bổ sung phí Internet T8 | tháng | 1 | 380,000 | 380,000 |
| | Phí Internet quán cơm T9 | tháng | 1 | 660,000 | 660,000 |
| | Phí Điện thoại bàn T9 | tháng | 1 | 27,000 | 27,000 |
| TỔNG CỘNG | | | | | 1,067,000 |
| 02/10/23 | Tiền điện T9/2023 | tháng | 1 | 436,316 | 436,316 |
| | Cá viên basa hấp | kg | 25 | 32,000 | 800,000 |
| TỔNG CỘNG | | | | | 1,236,316 |
| 03/10/23 | Thịt xay | kg | 2 | 75,000 | 150,000 |
| | Ốt | kg | 1 | 35,000 | 35,000 |
| | Chuối | kg | | | 200,000 |
| TỔNG CỘNG | | | | | 385,000 |
| 04/10/23 | Ếch làm sạch | kg | 30 | 48,000 | 1,440,000 |

| Ngày | DIỄN GIẢI | ĐVT | SỐ LƯỢNG | ĐƠN GIÁ | THÀNH TIỀN |
|------------------|--------------------|-------|----------|---------|------------------|
| | Phí vc | lần | 1 | 30,000 | 30,000 |
| TỔNG CỘNG | | | | | 1,470,000 |
| 05/10/23 | Chuối | kg | | | 200,000 |
| | Sả xay | kg | 1 | 15,000 | 15,000 |
| | Hành lá | kg | 0.5 | 30,000 | 15,000 |
| TỔNG CỘNG | | | | | 230,000 |
| 07/10/23 | Chuối | kg | | | 200,000 |
| | Thịt đùi | kg | 8 | 50,000 | 400,000 |
| | Ba rọi | kg | 6 | 55,000 | 330,000 |
| | Ngò rí | kg | 1 | 25,000 | 25,000 |
| | Sả cây | kg | 2 | 15,000 | 30,000 |
| | Bột cary | gói | 5 | 8,000 | 40,000 |
| | Quế | kg | 1 | 35,000 | 35,000 |
| TỔNG CỘNG | | | | | 1,060,000 |
| 09/10/23 | Keo dính chuột | cái | 5 | 6,000 | 30,000 |
| | Vòi xịt vệ sinh | cái | 1 | 44,000 | 44,000 |
| | Bình đựng đá 8 lít | cái | 1 | 125,000 | 125,000 |
| TỔNG CỘNG | | | | | 199,000 |
| 10/10/23 | Ớt | kg | 1 | 50,000 | 50,000 |
| | Chuối | kg | | | 200,000 |
| TỔNG CỘNG | | | | | 250,000 |
| 11/10/23 | Cá ngân | kg | 40 | 32,000 | 1,280,000 |
| TỔNG CỘNG | | | | | 1,280,000 |
| 12/10/23 | Gas 45kg | binh | 3 | | 3,866,000 |
| | Rau nôm | kg | 0.5 | 30,000 | 15,000 |
| | Chanh | kg | 1 | 20,000 | 20,000 |
| | Chuối | kg | | | 200,000 |
| TỔNG CỘNG | | | | | 4,101,000 |
| 14/10/23 | Bóng đèn 1,2m | cái | 1 | 60,000 | 60,000 |
| | Sả cây | kg | 3 | 15,000 | 45,000 |
| | Chuối | kg | | | 200,000 |
| TỔNG CỘNG | | | | | 305,000 |
| 17/10/23 | Hành lá | kg | 0.5 | 30,000 | 15,000 |
| | Chuối | kg | | | 200,000 |
| TỔNG CỘNG | | | | | 215,000 |
| 19/10/23 | Tiền nước T10/2023 | tháng | 1 | 835,940 | 835,940 |

| Ngày | DIỄN GIẢI | ĐVT | SỐ LƯỢNG | ĐƠN GIÁ | THÀNH TIỀN |
|------------------|-------------------|-------|----------|---------|------------------|
| | Thịt xay | kg | 12 | 75,000 | 900,000 |
| | Chả cá basa hấp | kg | 10 | 32,000 | 320,000 |
| | Chả cá basa tươi | kg | 10 | 32,000 | 320,000 |
| | Hành lá | kg | 1 | 30,000 | 30,000 |
| | Ngò | kg | 0.5 | 50,000 | 25,000 |
| | Ớt | kg | 0.5 | 60,000 | 30,000 |
| | Chanh | kg | | | 5,000 |
| | Chuối | kg | | | 200,000 |
| TỔNG CỘNG | | | | | 2,665,940 |
| 20/10/23 | Phí VS T10 | tháng | 1 | 272,000 | 272,000 |
| | Nạc đùi heo | kg | 17 | 72,000 | 1,224,000 |
| TỔNG CỘNG | | | | | 1,496,000 |
| 21/10/23 | Chuối | kg | | | 200,000 |
| TỔNG CỘNG | | | | | 200,000 |
| 23/10/23 | Sả cây | kg | 3 | | 40,000 |
| | Dừa xiêm | trái | 10 | 10,000 | 100,000 |
| | Cà rốt | kg | 13 | | 160,000 |
| | Rau quế | kg | 1 | 40,000 | 40,000 |
| | Gia vị nấu bò kho | gói | 20 | 4,500 | 90,000 |
| | Mì trần | kg | 1 | 32,000 | 32,000 |
| | Nạm bò | kg | 10 | 55,000 | 550,000 |
| | Thịt đùi | kg | 5.35 | 50,000 | 267,500 |
| | Thịt ba rọi | kg | 8.5 | 55,000 | 467,500 |
| TỔNG CỘNG | | | | | 1,747,000 |
| 24/10/23 | Chuối | kg | | | 200,000 |
| | Ngò gai | kg | 1 | 50,000 | 50,000 |
| TỔNG CỘNG | | | | | 250,000 |
| 26/10/23 | Ngò rí | kg | 0.5 | 60,000 | 30,000 |
| | Ớt | kg | 0.5 | 50,000 | 25,000 |
| | Chuối | kg | | | 200,000 |
| TỔNG CỘNG | | | | | 255,000 |
| 27/10/23 | Chả cá basa hấp | kg | 20 | 32,000 | 640,000 |
| | Cá basa cắt khúc | kg | 40 | 46,000 | 1,840,000 |
| TỔNG CỘNG | | | | | 2,480,000 |
| 28/10/23 | Cà chua | kg | 10 | 23,000 | 230,000 |
| | Hành lá | kg | 0.3 | | 10,000 |

| Ngày | DIỄN GIẢI | ĐVT | SỐ LƯỢNG | ĐƠN GIÁ | THÀNH TIỀN |
|-----------------------------------|----------------------------------------|-------|----------|-----------|-------------------|
| | Chuối | kg | | | 200,000 |
| TỔNG CỘNG | | | | | 440,000 |
| 31/10/23 | Sả xay | kg | 2 | 15,000 | 30,000 |
| | Ốt | kg | 1 | 50,000 | 50,000 |
| | Hành lá | kg | 1 | 20,000 | 20,000 |
| | Chuối | kg | | | 200,000 |
| | Khăn giấy | cây | 3 | 90,000 | 270,000 |
| | Tăm | hộp | 2 | 20,000 | 40,000 |
| | Chi lương tháng 10/2023 Lê Tuấn Tú | tháng | 1 | 9,000,000 | 9,000,000 |
| | Chi lương kế toán T10/2023 Loannguyen | tháng | 1 | 4,000,000 | 4,000,000 |
| | Chi lương phụ bếp Đỗ Hoàng Oanh T10/23 | tháng | 1 | 1,500,000 | 1,500,000 |
| TỔNG CỘNG | | | | | 15,110,000 |
| TỔNG CỘNG CHI PHÍ THÁNG 10 | | | | | 36,442,256 |